TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	P, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Trưởng

2/Ông Lê Bá Tự

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Phước B, sinh năm 1981;

Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987;

Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung Lê Ngọc Khánh A, sinh ngày 25/01/2015 và Lê Ngọc Hồng Â, sinh ngày 27/12/2019 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Phước B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* (Mỗi con 1.000.000đ/tháng). Thời hạn

cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Ông Lê Phước B và bà Nguyễn Thị D tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Phước B phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST *(Phần cấp dưỡng nuôi con)*. Ông B đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004886 ngày 30/10/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên. Do đó, ông Lê Phước B còn phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBNDx. H, huyện P; Số 07, ngày 09/01/2014;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn